

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1802/NMĐSH1-TM

V/v cung cấp báo giá “Mua sắm Vật tư tiêu hao
chuyên dụng – NMNĐ Sông Hậu 1”

Cần Thơ, ngày 30 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các Nhà Cung Cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đang có nhu cầu mua sắm hàng hóa phục vụ công tác vận hành, sửa chữa hệ thống thiết bị tại Nhà máy và kính đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: chi tiết như phụ lục đính kèm.
2. Tiến độ cung cấp: Nhà thầu cung cấp tiến độ tốt nhất để nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h00 ngày 13 / 08 /2026.
6. Phương thức gửi báo giá: yêu cầu các đơn vị gửi báo giá (file scan, có ký tên đóng dấu đỏ của Công ty) qua email theo địa chỉ dưới đây.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: *Bùi Thị Vân Anh, Phòng Thương Mại - NMNĐ Sông Hậu 1*

Địa chỉ: *ấp Phú Xuân, Xã Châu Thành, Thành phố Cần Thơ*

Email: *hunglt@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; anhbtv@pvpgb.vn; nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.*

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ NMĐSH1: L.K.Duy (đề t/h);
- Lưu: VT, TM (BTVA).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1**



Nguyễn Văn Chính

Phụ lục : DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm công văn số 4802/NMĐSH1-TM ngày 30/7/2026

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	NSX tham khảo	Mã hàng tham khảo	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Keo dán epoxy	Keo dán Epoxy hai thành phần chuyên dùng cho ống composite/FRP. - Tỷ lệ pha trộn (A/B): 100 : 25 (theo khối lượng). - Ngoại quan: A màu trắng, B màu đen. - Độ nhớt / Viscosity (25°C): A (600.000–1.000.000 cps), B (100.000–400.000 cps). - Thời gian gel / Pot life: 30 ~ 50 phút ở 25°C. - Nhiệt độ làm việc chịu đựng: Tối đa 100°C. - Nhiệt độ chuyển thủy tinh Tg: ≥ 135°C. - Độ bền kéo trượt mỗi nối FRP-FRP (ISO 4587): 14.23 ~ 16.97 MPa ở 20°C; 9.53 ~ 10.45 MPa ở 100°C. - Quy cách đóng gói: Bộ (Thành phần A: 200g/hộp, Thành phần B: 50g/hộp).	SWANCOR	2213-A/B		Bộ	20	
2	Keo dán băng tải	Độ cứng cao su: Shore A: 78; Độ bền kéo: 13 Mpa; Độ bám dính: 14,64 N/mm Độ chịu mài mòn theo tiêu chuẩn DIN 120mm Quy cách: 400gram/hộp	Pang Industrial	170 FP		Bộ	160	
3	Keo kết dính chống mài mòn	Trọng lượng: 10 Kg/ thùng Loại vật liệu kết dính: Kim loại	Tonsan	TONSAN TS226C		Thùng	50	

Yêu cầu khác:

- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
- Chứng từ kèm theo hàng hóa:



+ Đối với hàng nhập khẩu: Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ/COA) (bản gốc hoặc bản photo công chứng hoặc bản điện tử) hoặc tài liệu có tính chất tương tự;

+ Đối với hàng trong nước: Nhà thầu cung cấp giấy xuất xưởng của hàng hoá hoặc tài liệu có tính chất tương tự

+ Đối với các loại hàng hoá có Hạn sử dụng (HSD) cụ thể, đề nghị nhà thầu cam kết hàng hoá phải còn HSD tối thiểu 6 tháng (hoặc tối thiểu 50% HSD của hàng hoá) trước ngày nghiệm thu hàng hoá.

- Bảo hành: 365 ngày kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu.

****Lưu ý: Để thuận tiện và thống nhất trong quá trình xem xét đánh giá bảng chào giá, đề nghị nhà cung cấp áp dụng mức thuế suất GTGT là 10% cho tất cả các hàng hóa.***



6